

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP
CÁC LỚP TRUNG CẤP CHÍNH QUY KHÓA HỌC 2024-2026 VÀ HỌC SINH, HỌC VIÊN THI TỐT NGHIỆP MUỘN ĐỢT THÁNG 9/2026
(Đính kèm Thông báo số /CDYT-HĐTTN ngày / /2026 của Hội đồng thi tốt nghiệp các lớp Trung cấp chính quy khoá học 2024-2026)

STT		Mã số HSSV	Họ và tên HSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Ghi chú
					Lý thuyết tổng hợp	Thực hành nghề nghiệp	
1. Lớp 23VB.YHCT.5B_ Khóa học 2023-2025 (01 học viên)							
1	1	23V1CT05B007	Trần Thị Thanh Nhân	25/01/1980	8,0	6,5	
2. Lớp 24VB.YHCT.6A_ Khóa học 2024-2026 (01 học viên)							
2	2	24V1CT06A009	Vũ Tuấn Sáng	31/10/2002	9,0	7,5	
3. Lớp 23TC.YS.32_ Khóa học 2023-2025 (02 học sinh)							
3	1	23T1YS032016	Jơ Ngó Ka Mỹ Uyên	30/07/2005	7,0	7,5	
4	2	23T1YS032007	Nguyễn Ngọc Hậu	01/05/2005	7,0	7,5	
4. Lớp 24TC.YHCT.13_ Khóa học 2024-2026 (09 học sinh)							
5	1	24T1CT013001	Y Inri	17/12/2005	9,0	8,5	
6	2	24T1CT013003	Trần Đình Khương	11/4/2006	8,5	8,0	
7	3	24T1CT013004	Hồ Thị Bích Ngọc	10/6/1990	9,0	9,0	
8	4	24T1CT013005	Tạ Kim Nguyên	26/02/2006	7,0	8,0	
9	5	24T1CT013007	Nguyễn Thụy Thanh Nhi	12/4/2006	9,5	8,0	
10	6	24T1CT013008	Y Thu	17/9/2005	9,0	9,0	
11	7	24T1CT013009	Nguyễn Thị Thanh Thủy	25/7/1988	9,0	8,0	
12	8	24T1CT013010	Hoàng Ngọc Trâm	01/01/2006	9,5	9,0	

STT		Mã số HSSV	Họ và tên HSSV		Ngày sinh	Điểm thi		Ghi chú
						Lý thuyết tổng hợp	Thực hành nghề nghiệp	
13	9	24T1CT013011	Tạ Ngọc Cát	Tường	11/01/2000	6,0	7,0	
5. Lớp 24TC.YS.33_ Khóa học 2024-2026 (14 học sinh)								
14	1	24T1YS033001	Trần Tuấn	Anh	16/6/1995	10,0	8,5	
15	2	24T1YS033005	Lê Đức	Dũ	24/11/2004	9,5	9,0	
16	3	24T1YS033006	Đặng Thị Kim	Đào	10/10/2004	10,0	9,0	
17	4	24T1YS033007	Mai Vũ Xuân	Đoan	24/6/2006	10,0	8,0	
18	5	24T1YS033008	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10/9/2005	8,0	8,0	
19	6	24T1YS033013	Phạm Thị Thùy	Linh	15/01/2003	9,5	8,0	
20	7	24T1YS033015	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	06/4/2006	10,0	8,5	
21	8	24T1YS033016	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	13/8/2006	10,0	8,0	
22	9	24T1YS033020	Nguyễn Trần Thị Ngọc	Thiện	12/3/2006	9,5	8,0	
23	10	24T1YS033023	Phan Nguyễn Hoài	Thương	28/11/2005	10,0	9,0	
24	11	24T1YS033024	Ngô Trần Thủy	Tiên	24/8/2004	9,0	8,0	
25	12	24T1YS033025	Ngô Thị Mỹ	Uyên	08/9/2006	8,0	8,5	
26	13	24T1YS033028	Nguyễn Phước	Tình	28/12/2003	9,0	8,5	
27	14	24T1YS033029	Phan Tiến	Duy	04/4/2004	9,0	8,5	

Tổng cộng: 27 học sinh, học viên